

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HS-PT

Ngày 08 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lực

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Ngô Đê

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Cẩm Nang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2017/HSPT, ngày 17/11/2017 đối với bị cáo Hồ Vũ P, do có kháng cáo của người bị hại ông Ngô Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST, ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C.

**** Bị cáo bị kháng cáo:***

Hồ Vũ P, sinh năm 1978. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn M, sinh năm 1944 và bà Lê Thị B, sinh năm 1945; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại từ đầu và có mặt tại phiên tòa.

**** Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo, có liên quan đến kháng cáo:***

- Người bị hại:

Anh Ngô Văn H, sinh năm 1976; địa chỉ ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại:

1. Ông Nguyễn Tiến L - Luật sư của Văn phòng Luật sư Trương Hoàng Phong, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

2. Ông Phạm Minh L - Luật sư của Văn phòng Luật sư Sáu Đen thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Hồ Văn M, sinh năm 1944; địa chỉ ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1978 (vắng mặt);
2. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1980 (vắng mặt);
3. Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1976 (vắng mặt);
4. Chị Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1975 (vắng mặt);
5. Bà Mai Thị C, sinh năm 1952 (vắng mặt);
6. Ông Ngô Văn O, sinh năm 1954 (có mặt);
7. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1976 (vắng mặt);
8. Ông Vương Quang T, sinh năm 1968 (vắng mặt);
9. Chị Ngô Thị T, sinh năm 1976 (có mặt);
10. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 (có mặt);
11. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1946 (vắng mặt);
12. Ông Hồ Văn X, sinh năm 1952 (vắng mặt);
13. Ông Nguyễn Văn Bé N, sinh năm 1950 (có mặt);
14. Ông Ngô Văn N, sinh năm 1960 (có mặt);
15. Ông Lê Văn M, sinh năm 1967 (có mặt);

Cùng trú tại ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

16. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1982 (vắng mặt);
17. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978 (có mặt);

Cùng trú tại ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

18. Anh Nguyễn Văn Thanh S, sinh năm 1973 (vắng mặt);

Trú tại ấp Chông Nô 1, xã Hòa Tân, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

19. Anh Đoàn Minh S, sinh năm 1978 (vắng mặt);
20. Anh Lê Hoàng K, sinh năm 1973 (vắng mặt);

Cùng trú tại ấp Hiếu Trung A, xã Hiếu Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

21. Anh Nguyễn Long V, sinh năm 1979 (vắng mặt);
22. Ông Lê Văn Trường E, sinh năm 1968 (có mặt);
23. Anh Trương Văn T, sinh năm 1980 (có mặt);

Cùng trú tại ấp H, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

24. Chị Ngô Thị Cẩm L, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Trú tại khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- *Người giám định:* Ông Lê Thanh T - Giám định viên, Trung tâm Pháp y tỉnh Trà Vinh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 03/9/2016, sau khi làm vườn xong, bị cáo Hồ Vũ P điều khiển xe mô tô đến đoạn đường đal trước nhà anh Nguyễn Thanh S thuộc ấp 2, xã T, huyện C thì thấy anh Nguyễn Thanh T đang cân lúa bán nên bị cáo ở lại phụ. Khi cân lúa xong lúc này khoảng 17 giờ cùng ngày, anh Tú có tổ chức uống rượu với anh Đoàn Minh S và anh Lê Hoàng K, bị cáo không uống rượu mà chỉ ngồi nói chuyện. Lúc này bị hại Ngô Văn H điều khiển xe mô tô đi ngang qua đoạn đường đal trước nhà anh Sang, gặp Sang trên lộ đal nên bị hại dừng xe lại và ngồi trên xe nói chuyện với anh Sang. Khi đó, bị cáo Phương đang ngồi ở dưới ghe lúa nhìn thấy anh H. Do có mâu thuẫn với nhau từ trước nên bị cáo đi đến gặp anh H để nói chuyện, khi hai bên gặp nhau thì xảy ra cự cãi dẫn đến đánh nhau. Lúc này, bị cáo dùng tay đánh một cái trúng anh H làm H té ngã xuống lộ đal, anh H dùng tay chống đỡ được nên không bị thương tích. Sau đó, anh H liền đứng dậy dùng tay đánh lại nhiều cái trúng vào đầu và người của bị cáo. Trong lúc giằng co, cả hai đứng đối diện nhau ở tư thế khom người thì bị cáo dùng tay trái rút cây kéo (*loại kéo tỉa cành cây, có tổng chiều dài 18cm, lưỡi kéo được xếp lại có dạng mũi tù*) trong túi quần bên trái của bị cáo mang theo trong quá trình đi làm vườn rồi đâm 04 (*bốn*) nhát hướng từ dưới lên trên trúng vào vùng hông trái và hạ sườn trái của anh H gây thương tích. Sau khi bị đâm, anh H bỏ chạy và đi trình báo Công an rồi về nhà, bị cáo Phương cũng bỏ đi về. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, anh H được gia đình đưa đến phòng chụp X-Quang của anh Nguyễn Văn Thanh S ở ấp Chông Nô 1, xã Hòa Tân, huyện C để chụp X Quag và được chẩn đoán là chấn thương phần mềm, còn bên trong cơ thể chưa phát hiện tổn thương gì nên kêu H mua thuốc về nhà uống.

Sau khi về nhà, anh H bị đau bụng nên được người nhà đưa đến Bệnh viện Quân Y 121 thành phố Cần Thơ lúc 00 giờ 47 phút ngày 04/9/2016 để khám và điều trị. Tại đây, anh H được chẩn đoán là “*chấn thương phần mềm*” và được bác sỹ cho thuốc uống rồi cho về nhà. Đến chiều cùng ngày, anh H thấy khó thở và đau bụng nên được người nhà đưa đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ nhập viện lúc 19 giờ 21 phút để cấp cứu và được chẩn đoán là “*Vết thương lách/ Vết thương thấu bụng ngày 1 + Chấn thương bụng kín ngày 10*” và được phẫu thuật cắt lách, điều trị đến 14 giờ 00 phút ngày 16/9/2016 thì xuất viện về nhà.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 167/TgT ngày 30/11/2016 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Trà Vinh xác định tổng tỷ lệ thương tật của bị hại Ngô Văn H là 27%. Trong đó, tổn thương do cắt lách tỷ lệ 26%, tổn thương phần mềm tỷ lệ 01%.

Sau khi sự việc xảy ra, ông Hồ Văn M là cha ruột của bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 25.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Hồ Vũ P phạm tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; các điểm b, h, p khoản 1 Điều

46 và Điều 31 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Vũ P 02 năm cải tạo không giam giữ. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 590, 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; áp dụng Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, buộc bị cáo Hồ Vũ P tiếp tục bồi thường thiệt hại cho bị hại Ngô Văn H số tiền 16.320.500 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về lãi suất chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và quyền thỏa thuận, tự nguyện, yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 11 tháng 10 năm 2017, bị hại ông Ngô Văn H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo và tăng mức bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Hồ Vũ P khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cấp sơ thẩm, thừa nhận vào ngày 03/9/2016 khi đánh nhau với bị hại Ngô Văn H bị cáo đã dùng cây kéo tĩa cành cây là vật chứng trong vụ án đâm anh H 04 nhát gây thương tích 01%. Đối với tổn thương của bị hại do cắt lách tỷ lệ 26% bị cáo không thừa nhận đã gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng. Bị cáo đồng ý với quyết định của án sơ thẩm nên không có kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự và mức bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của người bị hại về trách nhiệm hình sự, sửa án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo bồi thường thêm cho bị hại khoản tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian bị hại nằm viện.

Người bị hại Ngô Văn H giữ nguyên yêu cầu như trong đơn kháng cáo: Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử bị cáo tù có thời hạn, về trách nhiệm dân sự yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại các khoản sau: Tiền tổn thất tinh thần, tiền ngày công lao động, tiền điều trị, tiền xe đi về trong thời gian điều trị thương tích, tiền người nhà nuôi bệnh với tổng số tiền là 183.229.404 đồng.

Luật sư Nguyễn Tiến L, Phạm Minh L bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Ngô Văn H cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm cải tạo không giam giữ và quyết định mức bồi thường là không thỏa đáng. Bởi vì theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như Giấy ra viện ngày 16/9/2016 của Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ chuẩn đoán vết thương lách của bị hại do bị tấn công bằng vật nhọn, sắt; Giấy chứng nhận thương tích số 322/CN ngày 10/10/2016 của Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ chuẩn đoán vết thương lách/vết thương thấu bụng ngày 1 + chấn thương bụng kín ngày 10; Công văn số 15/CV-BV ngày 12/01/2017 của Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ xác định bị hại bị thương ở lách là do ngoại lực; Tóm tắt bệnh án ngày 07/11/2017 của Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ ghi lúc khám vào viện:

Bầm vùng hạ vị do té xe # 7 ngày trước. Như vậy, các tài liệu này là mâu thuẫn, không chứng minh được thương tích ở lách của bị hại là do bị cáo gây ra hay do bị hại té xe, Tòa án cấp sơ thẩm lấy thương tích 01% để xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị hại kháng cáo đúng quy định tại các điều 231, 233, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, nên vụ án được xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt của bị hại ông Ngô Văn H đối với bị cáo Hồ Vũ P thấy rằng:

[3] Việc xác định hậu quả dẫn đến bị hại Ngô Văn H bị vỡ lách với tỷ lệ thương tật là 26% có phải bị cáo Phương trực tiếp dùng kéo đâm gây ra không thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã có Công văn yêu cầu Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ nơi H điều trị thương tích xác định tổn thương lách của Ngô Văn H; Quyết định trưng cầu giám định đến Phân viện khoa học hình sự - Bộ Công an (C54B) tại thành phố Hồ Chí Minh để giám định cơ chế hình thành vết thương ở lách của Ngô Văn H. Tuy nhiên, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ và Phân viện khoa học hình sự - Bộ Công an (C54B) đều có văn bản trả lời không có cơ sở xác định.

[4] Căn cứ vào lời khai của bị hại Ngô Văn H và những người làm chứng về việc trước ngày anh H bị đâm gây thương tích khoảng 07 ngày thì anh H có bị tai nạn giao thông, đối chiếu với kết quả chẩn đoán của Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ về thương tích của anh H "*Vết thương lách/ Vết thương thấu bụng ngày 1 + Chấn thương bụng kín ngày 7*" và kết quả thực nghiệm điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra là phù hợp, nên có đủ cơ sở để kết luận vỡ lách không phải do bị cáo Phương gây ra như án sơ thẩm nhận định là có căn cứ. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định mức hình phạt 02 năm cải tạo không giam giữ là tương xứng với hành vi và mức độ thiệt hại do bị cáo gây ra.

[5] Đối với kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo gây thương tích cho bị hại 01%, với thương tích này bị hại không phải nằm viện thể hiện bị hại sau khi bị đánh đi chụp X Quang, đến Bệnh viện Quân Y 121 thành phố Cần Thơ để khám điều cho về nhà, chỉ khi bị hại đau bụng ở lách mới nhập viện, nên thương tích 01% do bị cáo gây ra không làm thiệt hại tiền mất thu nhập, tiền người nuôi bệnh như bị hại yêu cầu. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền 41.320.500 đồng là đã xem xét đầy đủ các khoản chi phí hợp lý và đúng quy định pháp luật, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo phân trách nhiệm dân sự của người bị hại và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[6] Từ những phân tích nêu trên, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo tăng nặng hình phạt và tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự của bị hại đối với bị cáo, nên giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[7] Ý kiến của Viện Kiểm sát tại phiên tòa về trách nhiệm hình sự là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[8] Bị cáo, người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị hại ông Ngô Văn H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST, ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 và Điều 31 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Hồ Vũ P 02 (*hai*) năm cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hồ Vũ P cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo Hồ Vũ P có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Hồ Vũ P.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 590, 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Hồ Vũ P tiếp tục bồi thường thiệt hại cho ông Ngô Văn H số tiền 16.320.500 đồng (*mười sáu triệu ba trăm hai mươi ngàn năm trăm đồng*).

Về án phí: Bị cáo, người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- TAND huyện C;
- CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Lực

